

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
1. Doanh thu	01	22	409.504.022.391	362.080.421.610
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	3.797.795.725	735.505.046
3. Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10		405.706.226.666	361.344.916.564
4. Giá vốn	11	23	209.995.634.137	182.828.462.394
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	20		195.710.592.529	178.516.454.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.613.004.352	4.995.115.737
7. Chi phí tài chính	22	26	5.796.520.809	4.506.930.946
8. Chi phí bán hàng	24		113.034.602.435	99.430.150.565
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		23.348.098.180	20.930.968.157
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		56.144.375.457	58.643.520.239
11. Thu nhập khác	31		3.444.136.881	722.003.866
12. Chi phí khác	32		4.276.068.331	1.892.757.249
13. Lỗ khác (40=31-32)	40	27	(831.931.450)	(1.170.753.383)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		55.312.444.007	57.472.766.856
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	14.388.388.702	14.151.215.966
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		40.924.055.305	43.321.550.890
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.494	2.876


Trần Hoài Hạnh
Người lập biểu
Ngày 14 tháng 8 năm 2013


Phan Hoàng Minh Trí
Kế toán trưởng




Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc